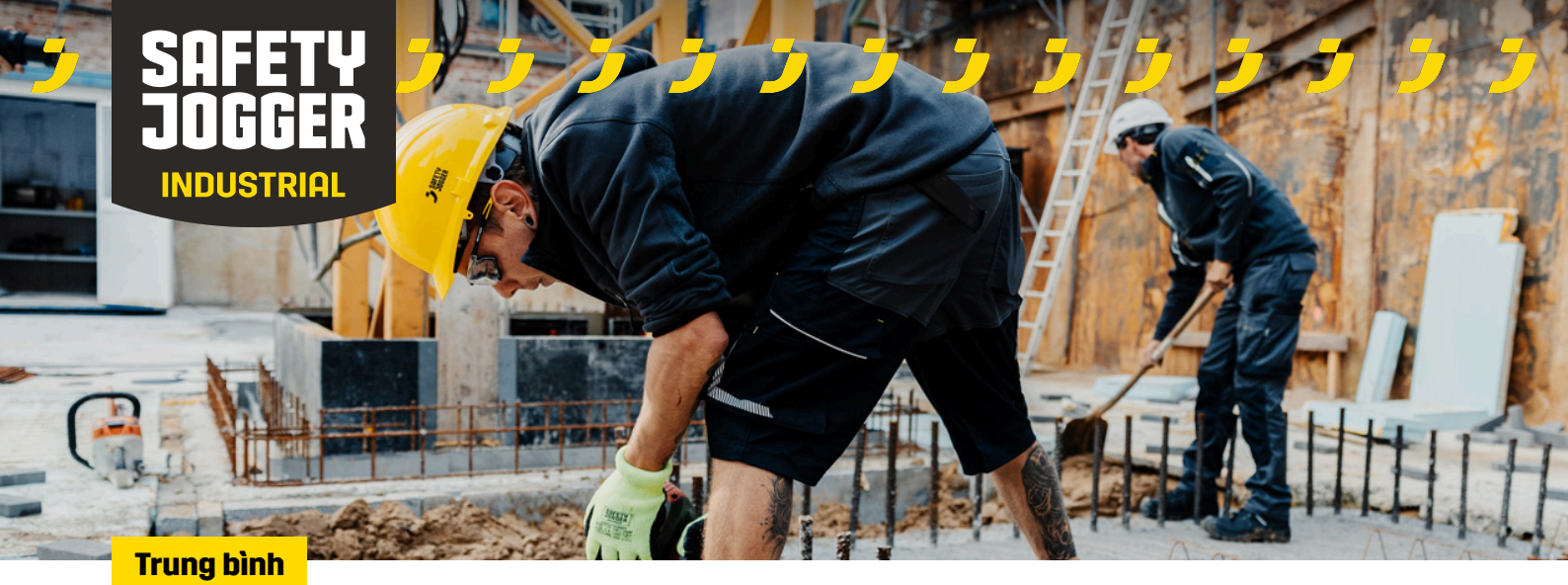

SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Trung bình

DAKAR EW S3

DAKAREWS3

Giày an toàn DAKAR th ế h ệ thứ **2 có mũi giày** bằn g **thép siêu** r ộ n g **và** đế **ngoài** đưi t ớtcả n , vừa vặn **và mái.** oả

DAKAR EW S3 là m ộ t đôi giày an toàn b ằng thép cự c r ộ n g, hoàn hảo cho công dự n g. Giày có khả năng ch ống và nhiện g dầ iệu, hấp thụ năng l ư ợn g t ừ gót chân và có đế n g thủn g. Sản phẩm đư ợc chứ n g nhận S3, chư ố ợt và g t ố n g thấm nư ớc .

Những vật liệu cao cấp lót bên trong	Da, Da tái chế lưới
Đ ốp SJ	đế x
đế g	Thép
Đ	BASF PU/BASF PU
Đứng đầ	Thép
Loạ	S3 / SR, SC, LG, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.703 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024

BLK

BRN

Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên ứng dụng các ứng dụng linh hoạt

Tay nắm bậc **thang (LG)** Đường viền được xác định đặc biệt giày an toàn khi đứng trên thang.

S nhiên Khả năng và nhiên dầu.

S3 Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường cao cấp và bền. Những đôi giày này cũng bảo vệ đế và nghiền nát bàn chân.

Nắp **Scuff (SC)** Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng giày an toàn.

SJ BỘ lót chân T chống tĩnh mái có thể tháo vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc gót chân và bàn thoáng khí và hút ẩm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Xây dựcần g, hậ

ường: **Môi** t
rư ờn g ẩm ng ướt, môi khô, môi ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cáp hù hợp nhiệ g Không trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật lt **mặt trên** n g **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm ớt ơ	iờ mg/cm/g	68	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ	mg/cm2	7.8	? 15
ót bên trong	i **tái** th ưế ớ			
	L ớp lót: thấm ớt ơ	iờ mg/cm/g	46.42	? 2
	lót: hi nệ số h ơ	mg/cm2	372	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x				
ệ m chân	Đch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
goài Đ	**BASF PU/BASF PU**			
	Ch ố ả m g h ế g mài mòn ngoài (	mm	50	? 150
	Chư ố ợ c g ớ bản - Ceramic + NaLS - Trư ợ t gót v ề phía t	ma sát	0.46	? 0.31
rư	Cợ t cố ớ bảng - G ố m + NaLS - Trư ợ t lùi v ề phía t	ma sát	0.45	? 0.36
rư	Cợ t SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t gót phía t	ma sát	0.35	? 0.19
	Chư ố ợ t SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t lùi v ề phía t	ma sát	0.34	? 0.22
rị ch ố	Giá t g tĩnh điệ n	megaohm	50.5	0.1 - 1000
rị ESD	Giá t	megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ự gót chân ủ	J	41	? 20
Đ ứ n g đầ **Thép**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 200J)	mm	20.5	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 15kN)	mm	22.0	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi khuyến cáo nên thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com